

BÁO CÁO

Công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022

Kính gửi: Tổng cục Lâm nghiệp.

Thực hiện Văn bản số 568/TCLN-KL ngày 20/4/2022 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc báo cáo về công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang báo cáo Công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Trong những năm qua, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tiếp tục quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, trong đó Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các chương trình, kế hoạch (Chương trình số 14-CTr/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy Tuyên Quang về việc thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 25/7/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 14-CTr/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy Tuyên Quang...) để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*”; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; Chỉ thị số 557/CT-BNN-TCLN ngày 25/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường ngăn chặn các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng... Trên cơ sở các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh, các sở ngành chức năng, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp đã tổ chức quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng thời chú trọng quan tâm, chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; trách nhiệm về quản lý bảo vệ rừng được phân định rõ ràng hơn, góp phần nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của chính quyền cấp cơ sở.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được chú trọng, tăng cường triển khai đã góp phần nâng cao về nhận thức, ý thức trách nhiệm các cơ quan tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, từ đó phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, quần chúng nhân dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản thực hiện theo quy định hiện hành, các dự án sau khi đi vào hoạt động đã

sử dụng đúng mục đích và phát huy được hiệu quả, thu hút được doanh nghiệp đầu tư, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương và tăng nguồn thu cho ngân sách của tỉnh.

2. Khó khăn

- Dịch bệnh Covid-19 và diễn biến thời tiết bất thường, cực đoan khô hanh nắng nóng kéo dài là một trong những khó khăn lớn đối với công tác sản xuất lâm nghiệp cũng như công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) và phát triển rừng.

- Lợi nhuận đem lại từ giá trị lâm sản cao bao gồm cả khai thác trái pháp luật gỗ rừng tự nhiên và thu nhập cao từ gỗ rừng trồng, chính vì vậy tình trạng khai thác rừng tự nhiên, phá rừng còn diễn ra.

- Lực lượng Kiểm lâm còn thiếu so với biên chế được giao (hiện tại có nơi mỗi Kiểm lâm viên phải phụ trách từ 3 đến 4 xã địa bàn, với diện tích rừng lớn, địa hình phức tạp), do vậy công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCCR còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc xác định ranh giới 3 loại rừng ở một số khu vực chưa rõ ràng; quy hoạch chưa hợp lý với nhiều diện tích không phù hợp với thực tế do đó gặp nhiều khó khăn, phức tạp trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Sản xuất lâm nghiệp của tỉnh còn nhỏ lẻ, chủ yếu quy mô hộ gia đình, chưa tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết để tạo vùng nguyên liệu tập trung để đảm bảo đầu ra ổn định cho sản phẩm. Nguồn gỗ nguyên liệu sau khai thác hoặc sơ chế thường vận chuyển ra các tỉnh lân cận để chế biến, do đó giá trị gia tăng chưa cao.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Xây dựng, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trong lĩnh vực Lâm nghiệp trong toàn lực lượng kiểm lâm, trong đó tập trung tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017, đồng thời phổ biến, triển khai thực hiện các VBQPPL mới có liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp, trọng tâm là: Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp...

Ngoài ra, xác định công tác tuyên truyền, triển khai, phổ biến giáo dục pháp luật là nhiệm vụ hết sức quan trọng, là một trong những giải pháp mang tính then chốt có tính lâu dài trong việc nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức và quần chúng nhân dân, đặc biệt là người dân sống gần rừng về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nên nhiệm vụ này luôn được Sở Nông nghiệp và PTNT đặc biệt quan tâm và đã thường xuyên chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Kết quả: Từ đầu năm 2021 đến hết tháng 4 năm 2022, lực lượng Kiểm lâm toàn tỉnh đã thực hiện được 1.254 cuộc tuyên truyền pháp luật về Lâm nghiệp cho 99.162 lượt người; tham mưu tổ chức ký cam kết về bảo vệ rừng và PCCCR, cụ thể: 135 Chủ tịch UBND xã ký cam kết bảo vệ rừng với Chủ tịch huyện; 1.110 Trưởng thôn, tổ trưởng dân phố ký với Chủ tịch UBND xã; 60.776 hộ gia đình ký với Trưởng thôn và 10.080 em học sinh ký với Nhà

trường. Đã tổ chức phát 1.058 quyển tài liệu và 5.547 tờ rơi có nội dung tuyên truyền về lĩnh vực Lâm nghiệp; tổ chức 05 hội nghị triển khai công tác bảo vệ rừng và PCCCR cho 240 lượt người.

2. Xây dựng cơ chế chính sách và công tác chỉ đạo điều hành

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách về phát triển rừng bền vững: Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 36/NQ-TU ngày 26/6/2021 của tỉnh uỷ Tuyên Quang về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2035.

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan ban hành Hướng dẫn liên ngành số 1724/HDLN-NN-TC-KHĐT-CT-NHNN ngày 01/9/2021 về thực hiện Mục 1, Chương II, Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch phát triển lâm nghiệp Tuyên Quang năm 2022 (*Kế hoạch số 51/KH-SNN ngày 14/7/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Công tác tham mưu văn bản chỉ đạo

Thực hiện các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện có hiệu quả về công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng, PCCCR trên địa bàn tỉnh, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách công vụ, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm, thái độ làm việc; chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm tăng cường bám sát, nắm chắc tình hình địa bàn được phân công và chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương các cấp xây dựng và thực hiện có hiệu quả các phương án, kế hoạch về quản lý bảo vệ rừng và PCCCR; chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra thường xuyên, đột xuất đối với công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng, công tác pháp chế và một số công tác khác... tại các đơn vị trực thuộc.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG VÀ PCCCR

1. Hiện trạng rừng

Tuyên Quang là tỉnh miền núi, nằm ở vùng Trung du và Miền núi Bắc bộ, có tổng diện tích tự nhiên 586.794,63 ha; bao gồm 07 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 06 huyện và 01 thành phố); tổng diện tích quy hoạch cho lâm nghiệp là 426.042,45 ha, chia theo 3 loại rừng: Rừng đặc dụng 45.585,45 ha; rừng phòng hộ 115.183,05 ha; rừng sản xuất 265.273,95 ha (*Theo Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 26/02/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang*), tỷ lệ che phủ rừng đạt 65,2%.

2. Bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng năm 2021 và 04 tháng đầu năm 2022

a) Tình hình về vi phạm pháp luật

Bảo vệ rừng, phòng, chống, đấu tranh các hành vi vi phạm pháp luật Lâm nghiệp là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của lực lượng Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo lực lượng kiểm lâm chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp; tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 25/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 20/4/2017 của Ban thường vụ Tỉnh Ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng; rà soát, bố trí các Trạm Kiểm lâm, Chốt bảo vệ rừng trên địa bàn đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tình hình công tác bảo vệ rừng trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm tra, điều tra, xác minh, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật. Tại các khu rừng tự nhiên có nhiều lâm sản quý, hiếm, có nguy cơ xảy ra cháy rừng thực hiện rà soát, xây dựng, lập các tuyến tuần tra; xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng thường xuyên tuần tra, kiểm tra rừng để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi xâm hại rừng và vi phạm quy định về PCCCR. Các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp cơ bản được kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; trên địa bàn không xảy ra các “điểm nóng”, phức tạp về phá rừng, khai thác rừng, mua bán vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

Kết quả xử lý: Trong năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022 đã kiểm tra, phát hiện và xử lý 384 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, trong đó:

- **Năm 2021:** 304 vụ (*Phá rừng trái pháp luật 39 vụ; Khai thác rừng trái pháp luật 36 vụ; Vi phạm các quy định về quản lý động thực vật hoang dã 01 vụ; Vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép 30 vụ; Vi phạm khác (tịch thu tang vật vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm) 88 vụ; Vi phạm khác 109 vụ*), trong đó: *xử lý vi phạm hành chính 275 vụ; xử lý hình sự 29 vụ*). Lâm sản tịch thu gồm: Gỗ tròn các loại: 191,731 m³ (*trong đó: Gỗ quý hiếm 6,294 m³*); Gỗ xẻ các loại: 19,315 m³ (*trong đó: Gỗ quý hiếm 11,448 m³*); Động vật rừng tính theo cá thể 85 con (*trong đó: Động vật quý hiếm 01 con*). Tổng số tiền đã thu nộp ngân sách: 1.261.953.966 đồng.

- **4 tháng đầu năm 2022:** 77 vụ (*Phá rừng trái pháp luật 18 vụ; Khai thác rừng trái pháp luật 14 vụ; Vận chuyển lâm sản trái pháp luật 10 vụ; Vi phạm khác (tịch thu tang vật vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm) 15 vụ; Vi phạm khác 20 vụ*), trong đó: *xử lý vi phạm hành chính 65 vụ; xử lý hình sự 12 vụ*). Lâm sản tịch thu gồm: Gỗ tròn các loại: 53,390 m³ (*trong đó: Gỗ quý hiếm 1,487 m³*); Gỗ xẻ các loại: 1,302 m³ (*trong đó: Gỗ quý hiếm 0,012 m³*); Động vật rừng tính theo cá thể 01 con (*trong đó: Động vật quý hiếm 01 con*). Tổng số tiền đã thu nộp ngân sách: 266.200.000 đồng.

b) Các điểm nóng về phá rừng, khai thác rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng

Năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh không xảy ra các điểm nóng về phá rừng, khai thác rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

c) Tình hình chống người thi hành công vụ: Năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh không xảy ra tình trạng chống người thi hành công vụ.

d) Quản lý các cơ sở chế biến gỗ

Trên địa bàn tỉnh hiện có 347 cơ sở chế biến gỗ (trong đó gồm: Tổ chức 123 cơ sở, hộ gia đình 224 cơ sở); cơ sở đang hoạt động 230, cơ sở không hoạt động 117.

Từ năm 2021 đến nay, lực lượng Kiểm lâm toàn tỉnh đã kiểm tra 185 lượt đối với các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản, trong đó đã phát hiện 03 cơ sở vi phạm.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

a) Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 “*về việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang...*”, trong đó gồm có nội dung về tổ chức bộ máy Chi cục Kiểm lâm; thực hiện giải thể Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang và Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào và sáp nhập vào Hạt Kiểm lâm 02 huyện Na Hang và Sơn Dương; Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 “*Về việc chuyển Trạm Kiểm lâm cửa rừng Phúc Sơn thuộc Hạt kiểm lâm huyện Chiêm Hoá về Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Bình quản lý...*” (do điều chỉnh địa giới hành chính của 02 huyện Chiêm Hoá và Lâm Bình), qua đó giúp cho lực lượng Kiểm lâm địa phương kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý ngành lâm nghiệp thống nhất, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp ủy, chính quyền địa phương, chủ rừng, lực lượng Kiểm lâm, cộng đồng dân cư và các cơ quan chức năng trong thực hiện nhiệm vụ.

b) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR ở địa phương.

Tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp PCCCR theo Công điện số 905/CĐ-TTg ngày 01/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng; Công điện số 3249/CĐ-BNN-TCLN ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng; Công văn số 517/TCLN-KL ngày 12/4/2022 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng); Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 04/02/2020 về tăng cường các biện pháp BVR, PCCCR.

c) Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát.

Trong năm 2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện 11 cuộc thanh tra chuyên ngành về lâm nghiệp, gồm: 10 cuộc thanh tra kết quả thực hiện khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ và kết quả quản lý sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng đối với 10

UBND xã; 01 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc nuôi nhốt động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh.

Qua kiểm tra đã chỉ ra nhiều tồn tại, thiếu sót, sai phạm và đề nghị các đối tượng thanh tra nghiêm túc kiểm điểm các tổ chức, cá nhân liên quan, kịp thời khắc phục ngay những tồn tại, thiếu sót; xử lý về kinh tế, thu hồi 311.510.000 đồng. Trưởng đoàn thanh tra Quyết định xử phạt VPHC 02 trường hợp với số tiền 2.250.000 đồng. Đồng thời, tham mưu cho lãnh đạo Sở biện pháp quản lý nhà nước đối với các đối tượng thanh tra, các cơ quan, đơn vị có liên quan (*đã tham mưu ban hành Văn bản số 2366/SNN-TTr ngày 24/11/2021 về thực hiện cơ chế, chính sách bảo vệ rừng; quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh*).

d) Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật.

Thời gian qua các cơ quan chức năng đã tăng cường, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Qua các cuộc kiểm tra, giám sát, cấp ủy, chính quyền các cấp đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện ở các huyện, thành phố nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Qua đó đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quá trình thi hành công vụ.

Với sự phối hợp hoạt động tích cực của các sở, ngành chức năng và chính quyền các cấp, công tác kiểm tra truy quét, tuần rừng, kiểm soát trên khâu lưu thông tiếp tục được phát huy có hiệu quả, tình hình quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR tiếp tục được duy trì, không xảy ra các điểm nóng, phức tạp về phá rừng, cháy rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản và động vật hoang dã trái pháp luật.

Năm 2021 và 4 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã phát hiện và xử lý 384 vụ vi phạm, chủ yếu là các hành vi phá rừng trái phép, khai thác rừng trái phép, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép...

4. Công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp

a) Công tác cập nhật theo dõi diễn biến rừng, các nguyên nhân biến động rừng tại các địa phương.

Công tác theo dõi diễn biến rừng trong thời gian qua luôn được sự quan tâm của các cấp, các ngành, chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm. Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm thực hiện theo Quyết định số 4539/QĐ-BNN-TCLN, ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành phần mềm cập nhật diễn biến rừng; Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

Chi cục Kiểm lâm đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng theo quy định. Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố hướng dẫn kiểm lâm địa bàn tiếp nhận, thu thập và kiểm tra, xác minh các thông tin biến động về rừng và diện tích chưa thành rừng trên địa bàn các xã, phường, thị trấn của 09 huyện, thành phố có rừng. Tham mưu UBND cấp huyện, UBND cấp xã ban hành văn bản về việc báo cáo biến động về rừng và đất lâm nghiệp của chủ rừng.

Các nguyên nhân biến động trên địa bàn tỉnh chủ yếu là trồng rừng, chăm sóc rừng, khai thác rừng.

b) Tình hình chuyển mục đích sử dụng rừng

- Từ ngày 01/01/2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã tiếp nhận 13 dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 309,106 ha, trong đó:

+ Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng là 12 dự án với diện tích là 77,66 ha rừng trồng: Đã tiếp nhận và đang thẩm định là 07 dự án với diện tích là 17,82 ha rừng trồng; Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng là 05 dự án với diện tích là 59,948 ha rừng trồng (*Dự án Khai thác mỏ đá vôi Yên Ngựa, xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang: 1,661 ha; Dự án Cải tạo nâng cấp đường từ đường Tân Trào đi qua mỏ đá Thiên Sơn, tổ 18 Nông Tiến qua làng Dùm, phường Nông Tiến - Thiên Viện Chính pháp Tuyên Quang đến đường Đền Cắm, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang: 5,616 ha; Dự án hồ Cao Ngồi, tỉnh Tuyên Quang: 27,916 ha; Dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng thiếc Phú Lâm: 7,142 ha; Dự án đầu tư khai thác, chế biến đá granit và đá phiến làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Thành Công, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang: 17,613 ha).*

+ Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ là 01 dự án với diện tích là 231,34 ha rừng trồng.

c) Kết quả kiểm tra, xử lý đối với các dự án vi phạm về chuyển mục đích sử dụng rừng: Từ ngày 01/01/2021 đến nay trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không có dự án vi phạm về chuyển mục đích sử dụng rừng.

d) Công tác giao rừng, cho thuê rừng: Trong năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không thực hiện việc giao rừng.

IV. QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

1. Kết quả thu

*** Năm 2021**

- Tồn quỹ năm trước chuyển sang: 13,019 tỷ đồng.
- Tổng thu năm 2021: 12,708 tỷ đồng, trong đó:
 - + Thu từ thủy điện do quỹ Trung ương ủy thác: 11,747 tỷ đồng.
 - + Thu nội tỉnh (nước sạch + công nghiệp): 0,791 tỷ đồng.
 - + Lãi suất ngân hàng + thu khác: 0,170 tỷ đồng.
- Tổng chi năm 2021: 16,078 tỷ đồng, trong đó:
 - + Chi trả cho chủ rừng: 14,709 tỷ đồng.
 - + Chi quản lý điều hành và chi khác: 1,999 tỷ đồng.
- Tồn chuyển năm 2022: 9,649 tỷ đồng.

*** Năm 2022**

- Tồn năm 2021 chuyển sang: 9,649 tỷ đồng.
- Tổng thu đến 29/4/2022: 1,150 tỷ đồng, trong đó:
 - + Thu từ thủy điện do quỹ Trung ương ủy thác: 0 đồng.
 - + Thu nội tỉnh (nước sạch + công nghiệp): 0,406 tỷ đồng.

- + Lãi suất ngân hàng + thu khác: 0,744 tỷ đồng.
- Tổng chi đến 29/4/2022: 5,910 tỷ đồng, trong đó:
 - + Chi trả cho chủ rừng: 5,756 tỷ đồng.
 - + Chi quản lý điều hành và chi khác: 0,154 tỷ đồng.
- Tồn chuyển năm 2022: 4,889 tỷ đồng.

2. Tình hình giải ngân

Thanh toán tiền Dịch vụ môi trường rừng năm 2021, tính đến thời điểm ngày 29/4/2022 Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã thanh toán: 9,429 tỷ đồng/ 13,179 tỷ đồng đạt 71,55% kế hoạch năm.

Đã tạm ứng tiền chi trả Dịch vụ môi trường rừng năm 2022 cho các chủ rừng số tiền 0,750 triệu đồng.

3. Khó khăn, vướng mắc

Việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện thanh toán qua tài khoản giao dịch điện tử Viettelpay gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân chủ yếu: Do nhận thức của người dân ở vùng sâu, vùng xa còn hạn chế thường xuyên thay đổi số tài khoản (số điện thoại) đã đăng ký nhận tiền chi trả DVMTR, thanh toán giao dịch nhiều tài khoản không thành công làm ảnh hưởng đến quá trình chi trả tiền DVMTR. Số tiền được nhận của chủ rừng trong năm thấp, do diện tích cung ứng < 01 ha, đơn giá bình quân thanh toán cho 01 ha < 200.000 đồng, do đó một số chủ rừng (hộ gia đình) không hợp tác sử dụng dịch vụ thanh toán qua giao dịch điện tử Viettelpay.

Nguồn thu nội tỉnh không đáng kể, các cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh có doanh thu thấp, không ổn định, diện tích rừng cung ứng của tỉnh lớn 133.000 ha, dẫn đến đơn giá chi trả thấp, việc xác định diện tích chi trả gặp nhiều khó khăn.

Ban quản lý rừng đặc dụng Na Hang được thành lập theo Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập các Ban Quản lý rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên, đến nay chưa được cấp có thẩm quyền giao rừng gắn với giao đất; do vậy Ban quản lý rừng đặc dụng Na Hang chưa là chủ rừng thực sự theo quy định của pháp luật; kinh phí trả dịch vụ môi trường rừng chưa được sử dụng hỗ trợ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; hiện còn tồn qua các năm.

4. Đề xuất và giải pháp thực hiện

4.1. Để duy trì hệ thống chi trả Viettelpay từ năm 2022 trở đi, Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh phải bố trí kinh phí thuê người rà soát tài khoản, số điện thoại của chủ rừng thì hệ thống giao dịch mới thành công.

4.2. Đề nghị UBND tỉnh bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện giao rừng gắn với giao đất cho Ban quản lý rừng đặc dụng Na Hang.

4.3. Đề nghị Sở Tài chính ban hành hướng dẫn quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để UBND các xã

quản lý, sử dụng kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng thống nhất, hiệu quả, đúng quy định.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh luôn được sự quan tâm của các cơ quan, bộ, ngành chức năng ở Trung ương và cấp uỷ, chính quyền các cấp, các ngành ở địa phương, đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm, sự phối hợp tích cực của các tổ chức đoàn thể từ tỉnh, huyện đến xã, cùng với sự nỗ lực không ngừng của lực lượng Kiểm lâm... Do vậy, công tác quản lý, bảo vệ, PCCCR và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả khả quan đáng khích lệ. Trồng rừng tập trung luôn đạt và hoàn thành vượt kế hoạch được giao (*năm 2021 trồng rừng 11.642,02 ha/10.350 ha, đạt 112,48 % kế hoạch*), ổn định tỷ lệ che phủ rừng; trên địa bàn tỉnh không xảy ra các điểm nóng về phá rừng, khai thác rừng và PCCCR. Công tác đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm được tăng cường, các vụ vi phạm đã được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh; lực lượng bảo vệ rừng đã được tăng cường, công chức Kiểm lâm được bố trí ở các Trạm, Chốt nằm trong các khu rừng đặc dụng, phòng hộ, các khu rừng giáp ranh để thực hiện bảo vệ rừng tận gốc. Số vụ vi phạm giảm so với các năm trước (*năm 2021 so với năm 2020 giảm 53 vụ, tỷ lệ giảm 14,85 %; 4 tháng đầu năm 2022 so với 4 tháng đầu năm 2021 giảm 31 vụ, tỷ lệ giảm 28,7%*).

Cơ chế, chính sách phát triển lâm nghiệp được nghiên cứu ban hành, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Các chính sách đã thực sự đi vào đời sống của người dân, là đòn bẩy thúc đẩy phát triển kinh tế lâm nghiệp, góp phần đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, tăng thu nhập, giải quyết việc làm cho người dân; một bộ phận người dân có thể sống, gắn bó với rừng, có thu nhập khá và làm giàu từ phát triển kinh tế lâm nghiệp.

2. Tồn tại và nguyên nhân

a) Những tồn tại, hạn chế

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các cơ quan chuyên ngành về lâm nghiệp đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ nhưng còn một số nội dung công việc đạt chậm so với tiến độ đề ra.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng đã được chỉ đạo quyết liệt xong vẫn còn xảy ra các vụ vi phạm về Luật Lâm nghiệp như khai thác rừng trái pháp luật, tàng trữ, mua bán lâm sản trái phép.

- Việc tham mưu rà soát số liệu cập nhật và công bố hiện trạng rừng còn chậm, do phần mềm cập nhật diễn biến rừng được ban hành kèm theo Quyết định số 4539/QĐ-BNN-TCLN ngày 6/11/2017 chưa được nâng cấp phù hợp với Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT, chưa có đầy đủ các tính năng để biên tập bản đồ theo quy định.

- Việc chuyển đổi trồng rừng thâm canh gỗ lớn, chuyển hóa gỗ nhỏ sang gỗ lớn còn nhiều khó khăn, do điều kiện kinh tế và tâm lý của các hộ dân trồng rừng còn khó khăn và luôn muốn sớm khai thác gỗ.

b) Nguyên nhân

- Do biên chế lực lượng Kiểm lâm mỏng, Kiểm lâm địa bàn ở một số đơn vị chưa bám sát địa bàn, chưa thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao, do đó chưa tham mưu kịp thời cho chính quyền địa phương trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Bên cạnh đó, một số địa phương chưa thực sự quyết liệt, chưa xem xét đúng trách nhiệm của chính quyền địa phương khi xảy ra phá rừng trên địa bàn; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo một số đơn vị chưa đi kèm với việc kiểm tra, giám sát thường xuyên, chưa thường xuyên xuống địa bàn nắm thông tin về tình hình thực hiện nhiệm vụ, tác phong lề lối làm việc của công chức, viên chức Kiểm lâm dẫn đến hiệu quả giải quyết chưa cao.

- Trong giai đoạn hiện nay, nhà nước đang đóng cửa rừng tự nhiên, người dân được giao đất có rừng tự nhiên nhưng chỉ được khai thác, sử dụng lâm sản ngoài gỗ. Vì vậy, thu nhập của người dân sống gần rừng rất thấp, khó khăn trong cuộc sống. Nhu cầu của người dân chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế là rất lớn.

- Một số người dân còn chủ quan trong việc thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng khi xử lý thực bì trồng rừng, canh tác nương rẫy... Các công trình, máy móc, trang thiết bị hiện có chưa đảm bảo đáp ứng yêu cầu trong việc PCCCR.

- Ý thức của người dân trong việc báo cáo biến động về rừng và đất lâm nghiệp còn hạn chế, chủ yếu do Kiểm lâm viên địa bàn cập nhật, phân mềm cập nhật diễn biến rừng chưa chỉnh sửa, nâng cấp kịp thời theo quy định Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT gây khó khăn trong công tác cập nhật và báo cáo số liệu.

- Trình độ, năng lực công tác của một số cán bộ công chức Kiểm lâm còn có những hạn chế nhất định, chưa tự giác nghiên cứu học tập nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn; cán bộ Kiểm lâm phụ trách địa bàn ở một số cơ sở chưa thực sự bám sát địa bàn quản lý.

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhận định, dự báo tình hình

Các chính sách khuyến khích phát triển lâm nghiệp trong nước được thực hiện sẽ tạo ra cho sản xuất lâm nghiệp trong nước nói chung và của tỉnh Tuyên Quang nói riêng ngày càng nhiều cơ hội phát triển và nhiều thách thức. Các chính sách khuyến khích của nhà nước cũng sẽ là động lực thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào phát triển lâm nghiệp (trồng rừng, chế biến lâm sản,...). Tuy nhiên, trong thời gian tới, tình hình vi phạm pháp luật về lâm nghiệp sẽ tiếp tục xảy ra, nhận định có một số vấn đề cơ bản như sau:

- Tốc độ phát triển đô thị ngày càng gia tăng, nhu cầu về đất ở, đất phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngày càng lớn. Do đó, đất rừng ở một số khu vực ven nội thị, gần đường giao thông có thể bị chuyển đổi mục đích sử dụng trái pháp luật.

- Nhu cầu sử dụng gỗ cho xây dựng vẫn tăng; nhu cầu thu mua các loài cây dược liệu từ Việt Nam ở mức cao, do đó dễ dẫn đến người dân sống gần rừng thu hái, tận diệt một số loại thực vật dưới tán rừng làm dược liệu, gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái rừng bền vững.

- Đời sống một bộ phận người dân địa phương còn gặp nhiều khó khăn, cuộc sống chủ yếu phụ thuộc vào canh tác nông lâm nghiệp tại chỗ là nguy cơ xảy ra việc chặt phá rừng tự nhiên nghèo kiệt để trồng rừng mới.

- Tình trạng người dân tranh chấp, lấn, chiếm đất rừng của các chủ rừng là tổ chức tiếp tục xảy ra.

- Trong thời đại công nghệ số hiện nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ, việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tạo điều kiện và môi trường làm việc cho lực lượng Kiểm lâm trên địa bàn tiếp cận chuyển giao các công nghệ thông tin mới, giúp ích cho việc theo dõi diễn biến rừng. Từ đó, đẩy mạnh và phát huy hiệu quả công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Việc áp dụng các tiến bộ trong công nghệ thông tin như phân tích cảnh báo sớm mất rừng qua ảnh vệ tinh đã góp phần không nhỏ trong việc rà soát trữ lượng rừng, ngăn chặn, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 3714/CT-BNN-TCLN ngày 15/12/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường chấn chỉnh hoạt động của lực lượng Kiểm lâm.

2.2. Thực hiện có hiệu quả Phương án nâng cao năng lực cho công chức Kiểm lâm để làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao; lấy giáo dục chính trị tư tưởng là chính, kết hợp tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý nghiêm những công chức và người lao động tham nhũng; thiếu trách nhiệm để địa bàn quản lý xảy ra tình trạng phá rừng, khai thác, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật...vv, ở mức độ nghiêm trọng.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện tốt nhất cho các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ, phát triển rừng và kinh doanh, chế biến lâm sản đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Nhà nước.

2.3. Bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có; quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ động vật, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm để bảo vệ môi trường sinh thái, giảm thiểu thiệt hại do tác động của con người, phát huy các giá trị của rừng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người làm nghề rừng, gắn với phát kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đẩy mạnh phát triển rừng sản xuất, mở rộng diện tích rừng trồng gỗ lớn phục vụ cho công nghiệp chế biến, nhất là chế biến xuất khẩu; duy trì, phát triển và nâng cao hiệu quả các chuỗi lâm nghiệp, liên kết chặt chẽ giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đa dạng các sản phẩm chế biến từ gỗ rừng trồng, nâng cao giá trị gia tăng; thực hiện hoàn thành kế hoạch Đề án trồng 01 tỷ cây xanh của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

2.4. Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (khoá XVII) về phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2030; Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2035.

2.5. Tiếp tục tham mưu thực hiện xây dựng Đề án thí điểm kinh doanh tín chỉ Các-bon rừng từ giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng Các-bon rừng (REDD+) tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025. Tham mưu mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC.

2.6. Tham mưu tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 25/7/2017 và Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 21/11/2017 bổ sung kế hoạch số 60/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 20/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2.7. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác bảo đảm chấp hành pháp luật về Lâm nghiệp; chủ động phối hợp với lực lượng Công an trong điều tra khám phá các vụ án hình sự xâm hại tài nguyên rừng. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát lâm sản trong các khâu, đặc biệt là khâu chế biến, kinh doanh, lưu thông lâm sản là rừng tự nhiên; giám sát chặt chẽ việc nhập, xuất, chế biến lâm sản; thực hiện kiểm tra quản lý chặt chẽ các cơ sở, trại nuôi động vật hoang dã để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT có hướng dẫn việc thành lập lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành của lực lượng Kiểm lâm được quy định tại Điều 103, Luật Lâm nghiệp; khoản 2 điều 49, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và điểm d khoản 3 Điều 4, Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

2. Đề nghị Tổng cục Lâm nghiệp đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, bố trí nguồn kinh phí trình Chính phủ phê duyệt để triển khai thực hiện các đề án sau:

- Đề án kiểm kê rừng giai đoạn 2021 – 2025;
- Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2021 - 2030.

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên | (Báo cáo);
- Giám đốc Sở |
- Phó Giám đốc Sở phụ trách LN;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, CCKL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Thị Hoàn

